



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 21/01/2026

Khối ngoại chốt lời ...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

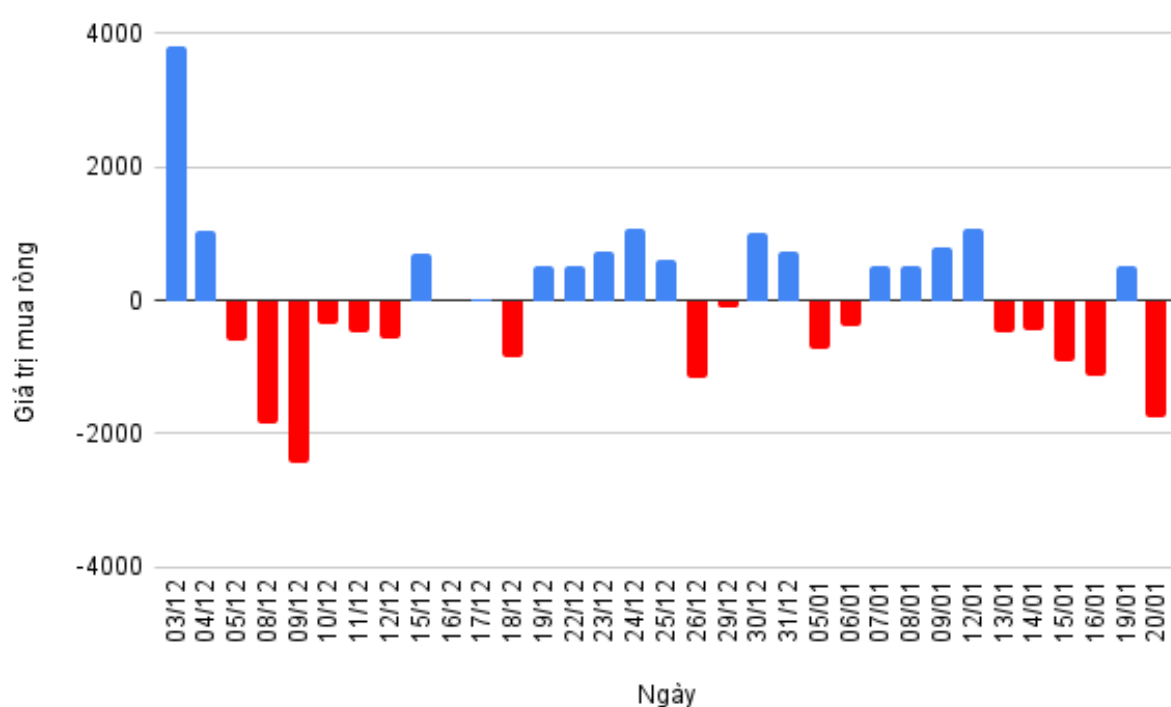




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 20/01 ghi nhận diễn biến rung lắc và điều chỉnh nhẹ khi VN-Index tiến sát vùng kháng cự tâm lý 1.900 điểm, phản ánh tâm lý thận trọng của dòng tiền sau chuỗi tăng liên tiếp. Ngay từ đầu phiên, chỉ số tạo khoảng trống tăng giá và tiếp cận vùng 1.910-1.915 điểm, tuy nhiên áp lực chốt lời nhanh chóng gia tăng tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn khiến VN-Index đảo chiều giảm. Kết phiên, VN-Index mất **2,81** điểm **(-0,15%)** xuống **1.893,78** điểm. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về phía tiêu cực với số mã giảm giá chiếm ưu thế.
- Áp lực điều chỉnh** tập trung chủ yếu tại nhóm bất động sản và bán lẻ khi VRE giảm 2,6%, VHM giảm 1,6%, VIC, MWG, PNJ, FPT đồng loạt mất từ 0,8-2%, tạo lực cản lớn lên chỉ số chung. Tuy nhiên, thị trường không rơi vào trạng thái tiêu cực khi một số trụ khác như PLX tăng mạnh 6,1%, BID tăng 2,31%, VCB tăng 1,1%, GVR tăng 2,6% và VNM tăng 4%, đóng vai trò nâng đỡ chỉ số chung.
- Nhóm ngân hàng** phân hóa với BID, LPB, SHB, HDB, VPB ghi nhận mức tăng quanh 1-3%, trong khi CTG, MBB, ACB, TCB, STB... chịu áp lực điều chỉnh nhẹ.
- Ở chiều ngược lại**, nhóm chứng khoán và bất động sản chịu áp lực bán rõ rệt. Các cổ phiếu chứng khoán như VND, VIX, HCM, SHS đồng loạt giảm từ 1-4% khi kỳ vọng ngắn hạn suy yếu. Bất động sản nhà ở cũng điều chỉnh trên diện rộng với NVL, DXG, DIG, PDR, TCH, CEO giảm quanh 1,5-3%, tiếp tục là nhóm gây áp lực lớn lên thị trường.
- Đánh giá:** Áp lực chốt lời nhóm trụ và bán ròng khối ngoại khiến rủi ro mua mới tăng, thị trường có thể tiếp tục giằng co trong ngắn hạn.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành nền spinning top, chỉ số tiếp tục rung lắc trong khu vực 1850-1900. Áp lực chốt lời tại các cổ phiếu gia tăng thanh khoản tăng so phiên trước đó. Các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục diễn biến nghiêng về hướng rủi ro điều chỉnh có thể xuất hiện. Vùng hỗ trợ gần ở quanh mốc 1850.
- Kịch bản 1 (50%)** VN-Index hồi phục trở lại vùng 1.900- 1.920 điểm.
- Kịch bản 2 (50%)** VN-Index kiểm định vùng hỗ trợ 1.850.

Chiến lược giao dịch

- Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái thận trọng**, ưu tiên quản trị rủi ro khi VN-Index đang tiến sát vùng kháng cự mạnh quanh mốc 1.900 điểm.
- MUA** Chỉ xem xét mua thăm dò **tỷ trọng nhỏ** trong các nhịp điều chỉnh hoặc rung lắc trong phiên, ưu tiên cổ phiếu có nền tích lũy chặt, dòng tiền duy trì tích cực và vẫn giữ xu hướng tăng ngắn - trung hạn. Có thể theo dõi nhóm cảng biển - logistics, một số ngân hàng đầu ngành, cổ phiếu vốn hóa trung có yếu tố cơ bản tốt và chưa tăng nóng. Hạn chế mua đuổi, đặc biệt tại các mã đã tăng mạnh hoặc tăng trần liên tiếp.
- BÁN** Thực hiện chốt lời từng phần và **cơ cấu danh mục** tại các cổ phiếu tăng nhanh, có dấu hiệu suy yếu dòng tiền hoặc tiệm cận vùng kháng cự. Ưu tiên bảo toàn thành quả, gia tăng tỷ trọng tiền mặt, chờ điểm vào an toàn hơn.....

Thông tin cổ phiếu

CANH MUA

• Giá ngày 20/01/2026	104.10
• Vùng mua/bán tiềm năng	100-105
• Giá chốt lời	120-125
• Giá cắt lỗ	90
• Vốn hóa (tỷ đồng)	177,335.09
• SLCP lưu hành (cp)	1,703,507,121
• KLGD BQ 10 phiên	10,882,090
• Giá sổ sách	21,09
• EPS hiện tại	5.28
• P/E	19.72

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Mảng Công nghệ – Động lực tăng trưởng dài hạn & nền tảng của chu kỳ phục hồi 2026.

- Mảng Công nghệ vẫn là “xương sống” của FPT, đạt 10,8 nghìn tỷ đồng trong Q3/2025 (+9,4% yoy) dù chịu ảnh hưởng từ độ trễ ký hợp đồng năm 2024. Điểm sáng là hợp đồng mới tăng 42% yoy lên 9.454 tỷ đồng – cao nhất 6 quý, mở ra chu kỳ tăng trưởng mới từ 2026. Nhật Bản (+23% yoy) và EU (+40,6% yoy) dẫn dắt nhờ nhu cầu AI/Cloud và xu hướng “China+1”. Với biên lợi nhuận cải thiện, mảng Công nghệ tiếp tục giữ vai trò động lực tăng trưởng cốt lõi của FPT.

Mảng Dịch vụ CNTT nước ngoài (DX & Outsourcing) – Hưởng lợi lớn từ chu kỳ đầu tư AI toàn cầu.

- Dù chỉ tăng 10% YoY trong Q3/2025 do các dự án Mỹ và APAC trì hoãn, mảng Outsourcing đang chuẩn bị bước vào chu kỳ AI-Cloud tăng tốc từ 2025–2026. Giá trị ký mới phục hồi mạnh cho thấy khách hàng toàn cầu quay lại đầu tư chuyển đổi số. FPT có lợi thế rõ rệt tại Nhật Bản và EU – hai thị trường dẫn đầu nhu cầu AI và dịch vụ cloud. Với hơn 75.000 nhân sự công nghệ và biên lợi nhuận cải thiện đều, DX được kỳ vọng tiếp tục giữ vai trò “đầu tàu” tăng trưởng 2 chữ số từ 2026.

Mảng Dịch vụ CNTT trong nước – Hưởng lợi từ tiến trình số hóa của Chính phủ & doanh nghiệp.

- Dịch vụ CNTT trong nước đạt 1,9 nghìn tỷ đồng (+6,9% yoy), duy trì tăng trưởng ổn định nhờ nhu cầu mạnh về nền tảng số, an ninh mạng, cloud và hạ tầng dữ liệu từ khu vực công và các tập đoàn lớn. Các dự án chuyển đổi số được tái khởi động sau giai đoạn rà soát giúp dòng việc ổn định hơn giai đoạn 2025–2027.

Mảng Viễn thông – Nguồn thu ổn định, biên lợi nhuận bền vững, động lực từ băng thông rộng.

- Mảng Viễn thông đạt doanh thu 4,9 nghìn tỷ đồng (+8,2% YoY), tiếp tục là “máy tạo dòng tiền” ổn định nhất của FPT. Băng thông rộng duy trì mức tăng trưởng ấn tượng 13% YoY nhờ mở rộng thuê bao, nâng ARPU và kiểm soát tốt tỷ lệ rời mạng. Ngoài ra, mảng hạ tầng số và dịch vụ doanh nghiệp dù tăng trưởng khiêm tốn (+3% YoY) nhưng biên lợi nhuận vững chắc giúp giảm biến động cho toàn tập đoàn. Với nhu cầu Internet – Data Center – Cloud bùng nổ, mảng Viễn thông đang trở thành trụ cột ổn định.

Kết quả kinh doanh. Q3/2025 doanh thu đạt 17.204 tỷ đồng (+8% yoy) và lợi nhuận thuần 2.435 tỷ đồng (+17% yoy), hưởng lợi nổi bật từ mảng Viễn thông và Dịch vụ CNTT trong nước.

Phân tích kỹ thuật. FPT đang duy trì xu hướng tăng khi giá nằm trên các đường trung bình quan trọng. Ngắn hạn cổ phiếu có thể rung lắc, phù hợp nắm giữ và chờ nhịp điều chỉnh về quanh 100 để gia tăng vị thế.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	22/12/2025	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	30-32	36-38	28	20%
2	23/12/2025	CTR	TRUNG LẬP	Viễn thông	80-82	90-92	75	12.5%
3	24/12/2025	ACV	CANH MUA	Hàng không	50-52	60-65	46	20%
4	25/12/2025	ACB	CHỜ MUA	Ngân hàng	23-24	27-28	22	17.4%
5	26/12/2025	MSN	CHỜ MUA	Bán lẻ	73-75	85-90	68	16.4%
6	29/12/2025	HPG	CHỜ MUA	Thép	25-26	29-30	23	16%
7	30/12/2025	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	56-58	68-70	51	21.4%
8	31/12/2025	MWG	CANH MUA	Bán lẻ	87-90	100-105	80	14.9%
9	05/01/2026	KBC	CHỜ MUA	Khu công nghiệp	33-34	38-40	30	15%
10	06/01/2026	DCM	CANH MUA	Phân bón	33-34	38-40	30	15%
11	07/01/2026	GVR	TRUNG LẬP	Cao su	26-27	29-30	24	11.5%
12	08/01/2026	VCB	CANH MUA	Ngân hàng	58-60	65-68	54	12%
13	09/01/2026	CTG	CHỜ MUA	Ngân hàng	36-37	41-42	33	13.8%
14	12/01/2026	VTP	CANH MUA	Logistics	105-110	125-130	98	19%
15	13/01/2026	HDG	CHỜ MUA	Xây dựng	25-26	29-30	23	16%
16	14/01/2026	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	29-30	24	11.5%
17	15/01/2026	DBC	CHỜ MUA	Chăn nuôi	27-28	31-32	25	14.8%
18	16/01/2026	VNM	CHỜ MUA	Tiêu dùng	68-70	78-80	64	14.7%
19	19/01/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	43-45	55-58	39	27.9%
20	20/01/2026	VCI	TRUNG LẬP	Chứng khoán	32-34	36-37	29	12.5%
21	21/01/2026	FPT	CANH MUA	Công nghệ	100-105	120-125	90	20%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	103.6	20%	22.03%
2	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	104.1	20%	9.58%
3	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	17.5	18.2	20%	-15.35%
4	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	61.4	20%	21.58%
5	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	17.45	10%	6.40%
6	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	16.9	10%	-2.31%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
11	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%



Thị trường thế giới

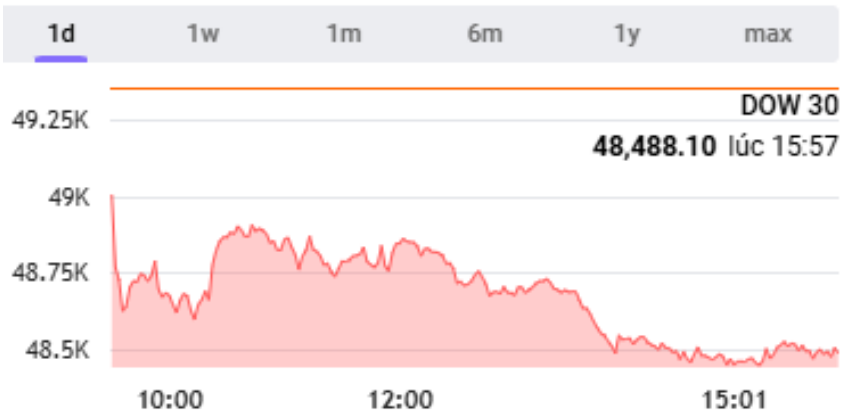
- **Dow Jones "bốc hơi" gần 900 điểm, S&P 500 mất 2% trong phiên tồi tệ nhất kể từ tháng 10.** Khép phiên ngày 20/01, chỉ số Dow Jones giảm 870.74 điểm, tương đương 1.76%, chốt phiên tại 48,488.59 điểm. S&P 500 mất 2.06%, đóng cửa ở 6,796.86 điểm, trong khi Nasdaq Composite giảm 2.39%, xuống 22,954.32 điểm. Đây là phiên giảm mạnh nhất kể từ tháng 10 đối với cả ba chỉ số chính.
- **Kinh tế Trung Quốc hụt hơi, tăng trưởng xuống đáy gần 3 năm.** Kinh tế Trung Quốc tiếp tục hạ tốc độ tăng trưởng trong quý IV/2025, với GDP chỉ tăng khoảng 4,5 % so với cùng kỳ, mức thấp nhất gần 3 năm qua, chủ yếu do nhu cầu nội địa suy yếu và đầu tư giảm. Tuy vậy, nhờ xuất khẩu mạnh mẽ và thặng dư thương mại kỷ lục, nền kinh tế vẫn đạt mục tiêu tăng trưởng cả năm khoảng 5 % đề ra trước đó. Các nhà kinh tế cảnh báo rằng nếu không kích thích tiêu dùng và đầu tư trong nước, tăng trưởng có thể tiếp tục chậm lại trong năm 2026.

Thị trường trong nước

- **NHNN tiếp tục hút ròng mạnh trên thị trường mở.** Trong tuần 12-19/01, NHNN tiếp tục hút ròng gần 48 nghìn tỷ đồng trên thị trường mở do lượng đáo hạn OMO lớn hơn nhiều so với bơm mới, khiến dư nợ OMO giảm mạnh. Động thái này kéo mặt bằng lãi suất liên ngân hàng tăng trở lại ở hầu hết các kỳ hạn, đặc biệt là lãi suất qua đêm và trung, dài hạn. Trên thị trường quốc tế, USD Index tăng lên mức cao nhất 6 tuần nhờ dữ liệu kinh tế Mỹ tích cực và quan điểm duy trì lãi suất của Fed. Trong nước, tỷ giá USD/VND cũng nhích tăng nhẹ theo xu hướng chung của đồng USD.
- **FDI Việt Nam trước bước ngoặt mới.** Năm 2025, dù dòng vốn FDI toàn cầu suy giảm, Việt Nam vẫn duy trì sức hấp dẫn với vốn FDI thực hiện đạt hơn 27,6 tỷ USD, mức cao nhất trong 5 năm. Dòng vốn tập trung mạnh vào công nghiệp chế biến, chế tạo và các lĩnh vực công nghệ cao, cho thấy niềm tin của nhà đầu tư quốc tế và vị thế ngày càng rõ của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu. Các chuyên gia nhận định FDI cần được tái định vị từ vai trò bổ sung sang động lực dẫn dắt tăng trưởng.

Thị trường hàng hóa

- **Vàng thế giới tăng gần 4%, bạc lập kỷ lục 95 USD.** Giá vàng tăng lên mức cao kỷ lục mới trong ngày 20/01, vượt mốc chưa từng có 4,700 USD/oz và tiếp tục tiến gần tới mốc 4,800 USD, khi căng thẳng địa chính trị leo thang thúc đẩy nhu cầu đối với các tài sản trú ẩn an toàn. Trong khi đó, giá bạc cũng lần đầu tiên vượt mốc 95 USD/oz. Giá vàng giao ngay tăng khoảng 2%, lên 4,757.33 USD/oz, sau khi chạm mức cao kỷ lục 4,765.93 USD/oz trước đó trong phiên. Hợp đồng vàng tương lai của Mỹ giao tháng 2 chốt phiên tăng 3.7%, lên 4,765.80 USD/oz. Vàng, vốn được xem là kênh lưu trữ giá trị an toàn trong bối cảnh bất ổn kinh tế và chính trị, đã tăng 64% trong năm 2025 và tăng thêm khoảng 10% kể từ đầu năm nay. Đà tăng của kim loại này còn được hỗ trợ bởi kỳ vọng Mỹ sẽ cắt giảm lãi suất, yếu tố làm giảm chi phí cơ hội của việc nắm giữ tài sản không sinh lãi như vàng.



	Dow 30	48,488.59	-870.74 / -1.76%	
	Dow 30 Futures	48,553.50	+64.50 / +0.13%	
	Nasdaq Futures	25,039.70	+52.10 / +0.21%	
	S&P 500 Futures	6,810.90	+14.00 / +0.21%	
	Nikkei 225	52,700.00	-291.10 / -0.55%	
	Shanghai	4,113.65	-0.35 / -0.01%	
	Hang Seng	26,487.51	-76.39 / -0.29%	
	KOSPI	4,870.57	-15.18 / -0.31%	
	FTSE 100	10,126.78	-68.57 / -0.67%	
	FTSE 100 Futures	10,107.30	+5.10 / +0.05%	



XAU/USD	4,789.63	+26.08 / +0.55%
Gold	4,793.90	+28.10 / +0.59%
Copper	5.7963	-0.0335 / -0.57%
Brent Oil	63.970	+0.070 / +0.11%
London Sugar	422.50	-5.30 / -1.24%
Silver	94.900	+0.264 / +0.28%
Crude Oil WTI	59.540	-0.820 / -1.36%
Platinum	2,490.85	+10.85 / +0.44%
London Coffee	3,864.00	-71.00 / -1.8%
US Wheat	510.40	-0.10 / -0.02%
US Corn	424.13	+0.13 / +0.03%



HDB: Cổ đông HDBank đồng ý chuyển HD Saison thành công ty cổ phần.

- Cổ đông HDBank đã thông qua chủ trương chuyển đổi Công ty Tài chính HD Saison từ mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn sang công ty cổ phần, với tỷ lệ tán thành hơn 81%. HD Saison hiện có vốn điều lệ 2.350 tỷ đồng, trong đó HDBank nắm giữ 50% vốn. Việc chuyển đổi nhằm phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn, nâng cao năng lực tài chính và chuẩn hóa mô hình quản trị. Đây cũng được xem là bước đi tạo nền tảng cho các kế hoạch huy động vốn, mở rộng quy mô và khả năng niêm yết trong tương lai.

TNG: Lãi cao nhất lịch sử, lãnh đạo Dệt may TNG thu nhập tiền tỷ năm 2025.

- CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Dệt may TNG) vừa công bố báo cáo tài chính năm 2025 với doanh thu và lợi nhuận đạt mức cao nhất trong lịch sử 46 năm hoạt động của công ty, trong đó năm vừa qua ghi nhận doanh thu thuần gần 8.698 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế tăng 24% so với năm trước. Trong quý IV/2025, công ty cũng đạt doanh thu thuần gần 2.027 tỷ đồng và lãi gộp tăng 12% so với cùng kỳ.

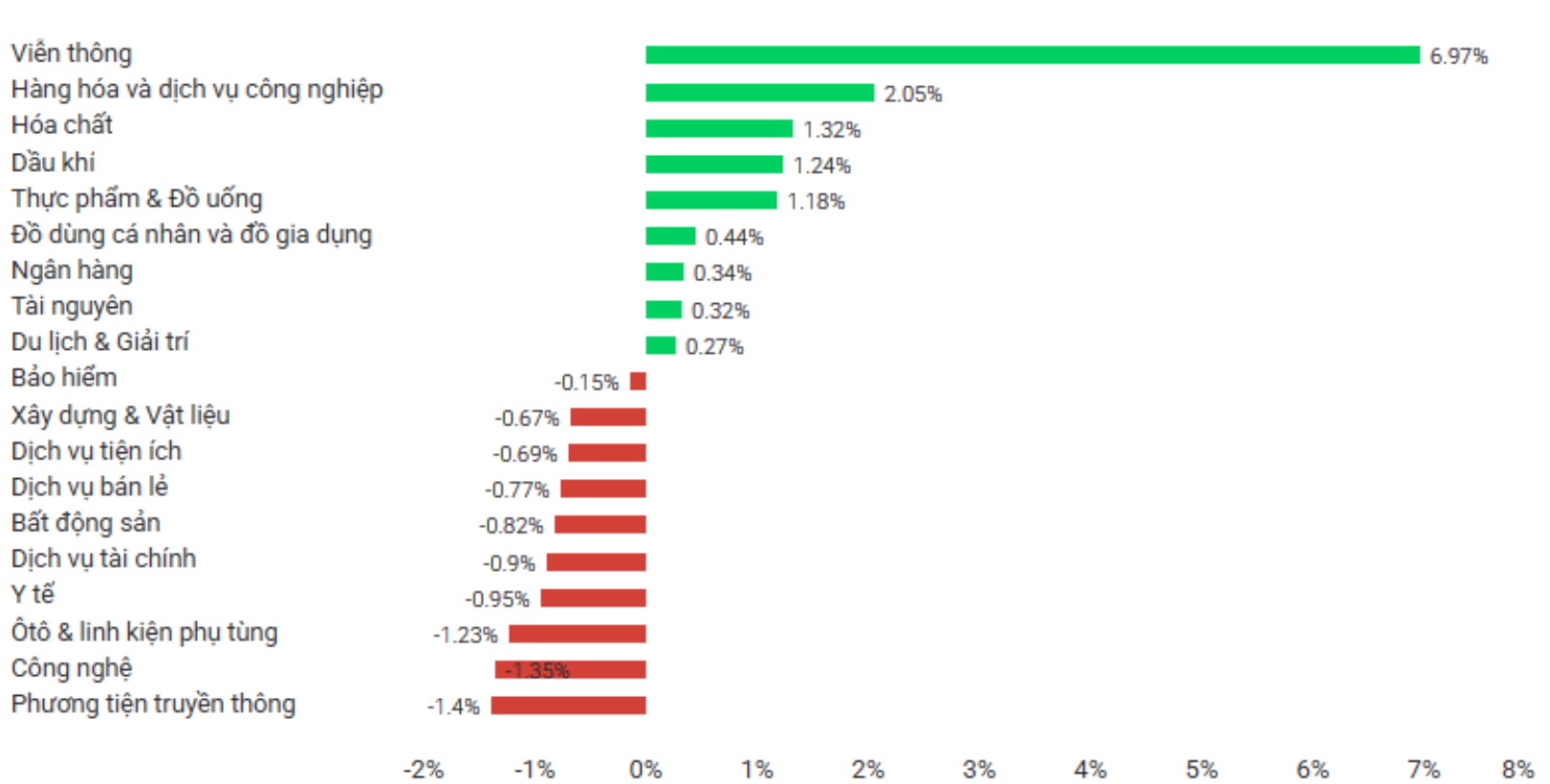
VPL: Vinpearl khởi công sân golf đẳng cấp 6 sao trên đảo Hòn Tre.

- Vinpearl đã chính thức khởi công xây dựng sân golf links đẳng cấp 6 sao trên đảo Hòn Tre (Nha Trang) với quy mô hơn 100 ha, tọa lạc tại khu vực Bãi Tre – Đầm Báy, nơi có địa hình ven biển nguyên bản và cảnh quan hùng vĩ. Dự án do kiến trúc sư danh tiếng Kyle Phillips thiết kế và được kỳ vọng sẽ thiết lập chuẩn mực mới cho phân khúc golf sang trọng tại Việt Nam, đồng thời thu hút golfer trong nước và quốc tế nhờ trải nghiệm độc đáo và vị trí trực diện ra vịnh biển đẹp bậc nhất.

PDN: Công ty cảng biển 6.000 tỷ báo lãi kỷ lục, EPS 7.350 đồng, tiền mặt chiếm 50% tài sản.

- Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (mã PDN) vừa công bố kết quả kinh doanh năm tài chính 2025 ấn tượng nhất từ trước tới nay, với EPS đạt 7.350 đồng và lợi nhuận sau thuế lũy kế tăng hơn 25% so với năm trước, ghi nhận mức lợi nhuận cao nhất trong lịch sử hoạt động. Doanh thu thuần cả năm đạt khoảng 1.575 tỷ đồng, mở rộng so với cùng kỳ, trong khi tiền mặt và tương đương tiền chiếm gần 50% tổng tài sản, phản ánh thanh khoản mạnh và nguồn lực tài chính dư dả của doanh nghiệp.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
HAH	61.50	4.00 (6.96%)	349.73	PMG	9.72	-0.73 (-6.99%)	0.39
HID	5.86	0.38 (6.93%)	4.05	NNC	61.40	-4.60 (-6.97%)	1.34
LIX	39.40	2.55 (6.92%)	20.20	CMV	9.49	-0.71 (-6.96%)	0.03
GMD	68.20	4.40 (6.90%)	298.99	SKG	10.10	-0.75 (-6.91%)	6.74
VSC	23.30	1.50 (6.88%)	431.89	CSM	13.20	-0.90 (-6.38%)	39.45



Công bố thành phần cổ phiếu VN30 – Việt Nam – ngày 21/01/2026.

- Việc cập nhật danh mục VN30 là sự kiện quan trọng đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, phản ánh sự thay đổi của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và thanh khoản cao nhất. Kết quả công bố có thể dẫn đến biến động mạnh về giá và thanh khoản ở các cổ phiếu được thêm mới hoặc loại ra, đồng thời ảnh hưởng tới hoạt động cơ cấu danh mục của các quỹ ETF và tâm lý nhà đầu tư trên toàn thị trường.

Biên bản họp FOMC – Mỹ – dự kiến công bố ngày 29/01/2026.

- Biên bản cuộc họp của Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) là tài liệu quan trọng giúp làm rõ quan điểm và mức độ đồng thuận của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) về định hướng chính sách tiền tệ. Nội dung biên bản sẽ hé lộ đánh giá của Fed đối với lạm phát, tăng trưởng kinh tế và thị trường lao động, cũng như khả năng điều chỉnh lãi suất trong thời gian tới. Thông tin từ biên bản FOMC thường có tác động mạnh tới thị trường tài chính, lợi suất trái phiếu, tỷ giá USD và tâm lý nhà đầu tư toàn cầu.

Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) – Mỹ – công bố ngày 29/01/2026.

- PCE là thước đo lạm phát quan trọng nhất được Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) ưu tiên theo dõi, phản ánh mức biến động giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng của người dân Mỹ theo thời gian. Chỉ số này có vai trò then chốt trong việc định hướng chính sách tiền tệ của Fed, đặc biệt là các quyết định liên quan đến lãi suất. Kết quả PCE công bố sẽ tác động mạnh đến kỳ vọng lãi suất USD, qua đó ảnh hưởng trực tiếp tới đồng USD, lợi suất trái phiếu Mỹ, thị trường chứng khoán và xu hướng của các thị trường tài chính toàn cầu.

Chỉ số giá sản xuất (PPI) – Mỹ – công bố ngày 30/01/2026.

- PPI là chỉ báo quan trọng phản ánh biến động giá cả ở khâu sản xuất, qua đó cho thấy áp lực lạm phát từ phía doanh nghiệp. Kết quả công bố sẽ giúp đánh giá xu hướng chi phí đầu vào và mức độ truyền dẫn sang giá tiêu dùng trong thời gian tới. Diễn biến PPI có thể ảnh hưởng trực tiếp đến kỳ vọng chính sách tiền tệ của Fed. Đồng thời, số liệu này cũng tác động đáng kể tới tâm lý thị trường tài chính và tỷ giá.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	AVC	UPCoM	29/12/25	30/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
2	VLB	UPCoM	29/12/25	29/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
3	QHD	HNX	29/12/25	30/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,700 đồng/CP
4	HTC	HNX	30/12/25	20/01/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 300 đồng/CP
5	ADP	HOSE	30/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
6	HPO	UPCoM	30/12/25	15/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
7	SBH	UPCoM	30/12/25	31/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
8	BSA	UPCoM	30/12/25	16/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
9	TRA	HOSE	31/12/25	28/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
10	TVS	HOSE	05/01/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12
11	DHP	HNX	05/01/26	28/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
12	TCM	HOSE	06/01/26	05/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
13	GDT	HOSE	07/01/26	22/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
14	DSE	HOSE	07/01/26	25/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
15	VCI	HOSE	08/01/26	20/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
16	DSE	HOSE	09/01/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
17	CMD	UPCoM	09/01/26	30/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
18	CX8	HNX	09/01/26	26/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP
19	MCH	HOSE	09/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:103
20	MCH	HOSE	09/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:2147
21	MCH	HOSE	09/01/26	30/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
22	PNJ	HOSE	09/01/26	28/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
23	NTP	HNX	12/01/26	20/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
24	PET	HOSE	12/01/26	29/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
25	SAB	HOSE	12/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
26	DNH	UPCoM	12/01/26	13/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
27	HC3	UPCoM	13/01/26	30/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
28	KDC	HOSE	13/01/26	28/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
29	CTX	UPCoM	22/01/26		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:27.247170
30	PHN	HNX	23/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009